| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH HÀ TĨNH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 610 /QĐ-UBND | *Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 3 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;*

*Căn cứ Quyết định số 526/QĐ-BTP ngày 30/01/2026 của Bộ Tư pháp về việc Phê duyệt Kế hoạch công tác năm 2026 của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2026 (ban hành kèm theo Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh);*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại văn bản số 131/VPUB-HCC$_3$ ngày 11/3/2026 (sau khi tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan).*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, làm đầu mối giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, tham mưu báo cáo công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-VPCP ngày

31/12/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và văn bản số 412/BTP-KSTT ngày 22/01/2026 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo cải cách TTHC hàng tháng.

2. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã trên cơ sở Kế hoạch này, xây dựng và chủ động tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2026 tại cơ quan, đơn vị, địa phương trong Quý I năm 2026; báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) để tổng hợp, theo dõi.

3. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các cơ quan thông tin đại chúng trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ trong Kế hoạch này kịp thời thông tin, tuyên truyền tới người dân, doanh nghiệp về nội dung, kết quả triển khai các nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2026 trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, HCC3.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

**Trần Báu Hà**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**
**TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# PHỤ LỤC KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG NĂM 2026

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Dự kiến sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Công tác chỉ đạo điều hành kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông** | | | | |
| 1 | Xây dựng Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2026 của các cơ quan, đơn vị, địa phương | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh | Kế hoạch được ban hành | Trong Quý I/2026 |
| 2 | Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên môi trường điện tử | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã | Các văn bản chỉ đạo | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 3 | Rà soát tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông thực hiện TTHC trên môi trường điện tử nhằm đảm bảo với quy định của pháp luật hiện hành (nếu có) | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã | Các văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung | Thường xuyên trong năm 2026 |

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Dự kiến sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | |
| 4 | Tổ chức giao ban định kỳ hoặc đột xuất với các sở, ban, ngành, địa phương về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; thực hiện phân cấp trong giải quyết TTHC; rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước); tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; thực hiện công bố, công khai TTHC; tái cấu trúc quy trình thực hiện TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và thực hiện chuẩn hóa TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và địa phương | Các hội nghị giao ban được triển khai | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 5 | Chỉ đạo kiện toàn Hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và địa phương | Hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC được kiện toàn | Quý II/2026 |
| **II** | **Đánh giá tác động, tham gia ý kiến, thẩm định dự thảo văn bản QPPL có quy định TTHC** | | | | |
| 1 | Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra các sở, ban, ngành thực hiện đánh giá tác động của TTHC tại các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và kiểm soát chất lượng TTHC trước khi ban hành | Văn phòng UBND tỉnh | Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành cấp tỉnh | Các văn bản, hoạt động hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra được thực hiện. | Thường xuyên trong năm 2026 |

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Dự kiến sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Thực hiện quy trình đánh giá tác động đối với dự thảo văn bản QPPL có quy định về TTHC được phân cấp cho tỉnh ban hành theo quy định Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 | Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản QPPL | Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành cấp tỉnh | Biểu đánh giá tác động đối với các quy định về TTHC trong dự thảo văn bản QPPL theo Biểu mẫu | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 3 | Cho ý kiến về TTHC được quy định trong các văn bản QPPL do các cơ quan, đơn vị tham mưu ban hành | Văn phòng UBND tỉnh | Các cơ quan, đơn vị trình dự thảo văn bản QPPL có quy định TTHC | Văn bản cho ý kiến về quy định TTHC của Văn phòng UBND tỉnh | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 4 | Thẩm định về quy định TTHC đối với các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh | Sở Tư pháp | Các cơ quan, đơn vị trình dự thảo văn bản QPPL có quy định TTHC | Báo cáo thẩm định | Thường xuyên trong năm 2026 |
| **III** | **Rà soát, đơn giản hóa quy định TTHC** | | | | |
| 1 | Nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2026 (ban hành kế hoạch riêng hoặc lồng ghép vào Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2026 của cơ quan, đơn vị) | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh, các đơn vị có liên quan | Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC (có biểu chi tiết các TTHC đưa vào rà soát, đánh giá kèm theo kế hoạch). | Trong Quý I/2026 |
| 2 | Triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, đề xuất, đơn giản hóa TTHC, giấy phép kinh doanh trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh, các đơn vị có liên quan | Các biểu mẫu rà soát, đánh giá TTHC và bảng tính toán chi phí tuân thủ TTHC, kiến nghị phương án đơn giản hóa các TTHC | Tháng 3 đến tháng 7 năm 2026 |
| 3 | Phân loại kết quả rà soát, đánh giá TTHC, xây dựng báo cáo phương án đơn giản hóa TTHC, trình lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương phê duyệt gửi UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh, các đơn vị có liên quan | Báo cáo rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã được phê duyệt | Tháng 8 năm 2026 |

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Dự kiến sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá TTHC do các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về. Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã | Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC; gửi Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan | Quý IV năm 2026 |
| **IV** | **Công bố, công khai TTHC, kiểm soát chất lượng TTHC và cập nhật TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC** | | | | |
| 1 | Xây dựng dự thảo Quyết định công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh hoặc Quyết định công bố TTHC được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong VBQPPL của tỉnh (trong trường hợp được Luật giao) | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh chủ trì, phối hợp UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh | Quyết định công bố Danh mục TTHC | Thường xuyên trong năm 2026 |
| | | | | Phát hiện các TTHC chưa công bố hoặc có sự khác biệt giữa nội dung công bố với văn bản pháp luật quy định về TTHC, kịp thời có văn bản báo cáo, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền công bố sửa đổi, bổ sung | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 2 | Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố Danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ sau khi Bộ, ngành công bố TTHC và HĐND, UBND tỉnh ban hành các Nghị quyết, Quyết định QPPL có quy định TTHC. | Văn phòng UBND tỉnh | Các Sở, ban, ngành | Quyết định công bố Danh mục và Quyết định phê duyệt Quy trình nội bộ TTHC | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 3 | Thẩm tra, soát xét đối với các dự thảo Quyết định công bố TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh chủ trì, phối hợp UBND cấp xã | Dự thảo Quyết định công bố TTHC nội bộ trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành hoặc Văn bản cho ý kiến gửi các sở, ban, ngành cấp tỉnh | Thường xuyên |

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Dự kiến sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Cập nhật, công khai TTHC lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC | Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh; Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp | Công khai TTHC lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC | Thường xuyên trong năm 2026, chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định công bố |
| 5 | Tổ chức thực hiện niêm yết, công khai TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp và trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã | Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp | Tổ chức thực hiện niêm yết, công khai các TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp; trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương; trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh | Thường xuyên trong năm 2026 |
| **V** | **Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện TTHC** | | | | |
| 1 | Kiểm tra việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã | Thực hiện theo kế hoạch hoặc đột xuất | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 2 | Các cơ quan, đơn vị tự kiểm tra tại đơn vị mình và tổ chức kiểm tra các đơn vị trực thuộc thuộc quyền quản lý | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã | Các đơn vị được kiểm tra | Báo cáo kết quả kiểm tra công tác kiểm soát TTHC gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp báo cáo UBND tỉnh | Thường xuyên trong năm 2026 |
| **VI** | **Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định** | | | | |
| 1 | Tiếp nhận, phân loại và chuyển phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, hành vi hành chính đến cơ quan, đơn vị, địa phương trên Hệ | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã | Phân loại, chuyển phản ánh, kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền xử lý; đôn đốc, kiểm tra và kịp thời báo cáo UBND | Thường xuyên trong năm 2026 |

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Dự kiến sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| | thống phản ánh kiến nghị https://pakn.dichvucong.gov.vn | | | tình việc xử lý phản ánh, kiến nghị | |
| 2 | Xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, hành vi hành chính theo quy định tại Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh | Báo cáo kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị gửi đối tượng phản ánh, kiến nghị và công khai trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Chính phủ | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 3 | Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời xử lý các phản ánh, kiến nghị liên quan đến giải quyết TTHC | Văn phòng UBND tỉnh | Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã | Văn bản đôn đốc (nếu có PAKN chậm) | Thường xuyên trong năm 2026 |
| **VII** | **Thông tin, tuyên truyền về công tác kiểm soát TTHC** | | | | |
| 1 | Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác kiểm soát TTHC; tăng cường xây dựng các tin, bài, phóng sự về công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh | Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh | Xây dựng các chuyên mục, phóng sự, bài viết tuyên truyền về công tác kiểm soát TTHC; đặt các bảng pano, áp phích có nội dung tuyên truyền về công tác kiểm soát TTHC tại một số địa điểm trên địa bàn tỉnh. | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 2 | Cập nhật các tin, bài tuyên truyền có liên quan đến công tác kiểm soát TTHC lên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh | Tin, bài được cập nhật lên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 3 | Xây dựng các bảng pano, tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền về kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh | Các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh, Sở VH, TT&DL, UBND cấp xã | Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh; các sở, ban, ngành cấp | Các bảng pano, tờ rơi, tờ gấp được treo, cấp phát | Thường xuyên trong năm 2026 |

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Dự kiến sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | tỉnh; UBND cấp xã | | |
| **VIII** | **Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC** | | | | |
| 1 | Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh định kỳ hoặc đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách, kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; báo cáo kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ; thực hiện tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu đối với thành phần hồ sơ được thay thế bằng thông tin trên các cơ sở dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ | Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã | Báo cáo | Thường xuyên |
| 2 | Thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đối với TTHC đủ điều kiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã. | Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp. | Hồ sơ TTHC được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 3 | Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành, | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã (Trung tâm | Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp | Hồ sơ TTHC được số hóa thành phần và đính kèm file kết quả giải quyết | Thường xuyên trong năm 2026 |

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Dự kiến sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| | UBND cấp xã đạt tỷ lệ 100% số hồ sơ tiếp nhận. | Phục vụ hành chính công các cấp). | | | |
| 4 | Đẩy mạnh tiếp nhận TTHC phi địa giới trong phạm vi toàn tỉnh | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã | Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp | Hồ sơ TTHC | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 5 | Nghiên cứu đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp | Văn phòng UBND tỉnh | Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã | Báo cáo kết quả đạt được trong triển khai thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 6 | Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 1356/QĐ-TTg ngày 26/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã | Quyết định/Kế hoạch/ Công văn/Báo cáo/Tọa đàm/Hội nghị | Trong năm 2026 |
| **IX** | **Đảm bảo các chỉ tiêu, tỷ lệ về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 trên địa bàn tỉnh** | | | | |
| 1 | - 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến (toàn trình, một phần) và được cập nhật lên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia; | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm CB - TH tỉnh); Trung tâm Phục vụ hành | - Đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra<br>- Kết quả thực hiện được đồng bộ trên Cổng DVC quốc gia | Thường xuyên trong năm 2026 |

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Dự kiến sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| | - Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến một phần đạt 70%;<br>- Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 70% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận của đơn vị". | | chính công các cấp | | |
| 2 | Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt: 80% | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm CB - TH tỉnh); Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp | Kết quả thực hiện được đồng bộ trên Cổng DVC quốc gia | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 3 | Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 95% | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm CB - TH tỉnh); Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp | Kết quả thực hiện được đồng bộ trên Cổng DVC quốc gia | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 4 | Tỷ lệ hồ sơ được đồng bộ trên Cổng DVC quốc gia đạt 100% | | | Kết quả thực hiện được đồng bộ trên Cổng DVC quốc gia | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 5 | Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100% | | | Kết quả thực hiện được đồng bộ trên Cổng DVC quốc gia | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 6 | Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt 90% | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh | Kết quả thực hiện được đồng bộ trên Cổng DVC quốc gia | Trong năm 2026 |

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Dự kiến sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 7 | 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 75% | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã | - Các tổ chức ngân hàng trên địa bàn;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã | - Giải pháp kỹ thuật đáp ứng giao dịch và thanh toán trực tuyến<br>- Số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai giao dịch thanh toán trực tuyến<br>- Chức năng thống kê tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 8 | Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn; UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh | Các TTHC được xử lý kịp thời, không để chậm; Văn bản xin lỗi vì để chậm giải quyết TTHC | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 9 | Tổ chức thực hiện chế độ báo cáo trên Hệ thống báo cáo Chính phủ (https://baocao.chinhphu.gov.vn) | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh | Các báo cáo được thực hiện trên Hệ thống báo cáo Chính phủ | Theo chế độ báo cáo định kỳ |
| 10 | Tổ chức tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ về công tác Kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh | Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp; các sở, ban, ngành cấp tỉnh | Các lớp tập huấn | Trong năm 2026 |
| **X** | **Chế độ thông tin, báo cáo** | | | | |
| 1 | Báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực | - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;<br>- UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh | Báo cáo gửi UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo Văn phòng | - Báo cáo định kỳ Quý I, II, III và cả năm |

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Dự kiến sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| | hiện TTHC trên môi trường điện tử (bao gồm báo cáo trên hệ Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ) | | | Chính phủ, Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp | theo văn bản số 412/BTP-KSTT ngày 22/01/2026 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo cải cách thủ tục hành chính (TTHC) hàng tháng |
| 2 | Tổng hợp, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử gửi Văn phòng Chính phủ, Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp. | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã, | Báo cáo công tác kiểm soát TTHC trình UBND tỉnh phê duyệt (báo cáo tháng, quý I, II, III, cả năm) | - Báo cáo định kỳ Quý I, II, III và cả năm theo quy định tại văn bản số 412/BTP-KSTT ngày 22/01/2026 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo cải cách thủ tục hành chính (TTHC) hàng tháng |

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Dự kiến sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Báo cáo đột xuất, chuyên đề theo yêu cầu của cơ quan cấp trên | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh | Báo cáo | Trong năm 2026 |